TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/DS-PT
Ngày 08-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng

Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Lê Thị Ngọc Tranh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2017 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 61/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình S; địa chỉ: Tổ 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình S: Ông Đàm T; địa chỉ: Lô A2, chợ H, đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền đề ngày 20-6-2017). Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Ksor P; địa chỉ: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Siu H; địa chỉ: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2016 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đàm T trình bày:

Do nhu cầu chăm sóc vườn tiêu, ngày 02-2-2016 anh Ksor P và chị Siu H vay của ông Nguyễn Đình S 53.000.000 đồng, hẹn ngày 10 tháng 3 năm 2016 khi thu hoạch hồ tiêu sẽ trả.

Sau đó do nhu cầu xây nhà ở nên anh Ksor P và chị Siu H đã vay ông S cụ

thể là:

Sáng ngày 02-2-2016, anh Ksor P và chị Siu H vay ông S 200.000.000 đồng để thanh toán tiền vật liệu xây dựng và tiền công, hẹn đến ngày 02-3-2016 khi thu hoạch hồ tiêu sẽ trả.

Chiều ngày 02-2-2016, anh Ksor P và chị Siu H đến nói với ông S là thanh toán chưa đủ tiền vật liệu và cần mua thêm dụng cụ gia đình, bàn ghế nên vay ông S thêm 270.000.000 đồng, hẹn đến ngày 02-3-2016 khi thu hoạch hồ tiêu sẽ trả.

Như vậy, tổng số tiền mà anh Ksor P và chị Siu H đã vay của ông S là 523.000.000 đồng.

Các đợt vay này, anh Ksor P và chị Siu H có thế chấp cho ông 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 739803 do Uỷ ban nhân dân huyện C cấp ngày 19-5-2015, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 342677 do Uỷ ban nhân dân huyện C cấp ngày 22-7-2014.

Đến hẹn, khi anh Ksor P và chị Siu H thu hoạch hồ tiêu ông S đã đến gặp để đòi nợ, anh Ksor P và chị Siu H hứa hẹn với ông khi bán hồ tiêu sẽ thanh toán đầy đủ, song anh Ksor P và chị Siu H luôn trốn tránh không chịu trả nợ cho ông.

Vì vậy, ông S đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Ksor P phải trả cho ông số tiền là 523.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của Nhà nước là 0,75%/tháng kể từ ngày 02-2-2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ông sẽ trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ksor P và chị Siu H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tính lãi kể từ ngày ngày 10-3-2016 âm lịch (tức là ngày 16-4-2016 dương lịch) cho đến ngày 02-11-2016 là 06 tháng với mức lãi theo qui định của Ngân hàng Nhà nước hiện nay là 0,75%/tháng và đồng thời thừa nhận chữ viết, chữ ký trong các giấy vay nợ là do anh Ksor P tự viết và ký tên chị H; khi giao nhận tiền hoàn toàn không có chị H tham gia, chứng kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Siu H trình bày:

Chị không tham gia vay tiền của ông Nguyễn Đình S. Việc vay tiền của anh Ksor P chị hoàn toàn không biết.

Anh Ksor P đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, thị trấn N, huyện C. Chính quyền địa phương cho biết, hiện anh Ksor P không có mặt tại địa phương, anh P đi đâu, làm gì không khai báo với chính quyền địa phương nên chính quyền không biết. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử sơ thẩm vắng mặt anh Ksor P.

Tại Bản án sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình S. Buộc anh Ksor P phải trả cho ông Nguyễn Đình S 546.535.000 đồng (trong đó bao gồm 523.000.000 đồng nợ gốc và 23.535.000 đồng nợ lãi).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01 tháng 12 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai kháng nghị Bản án sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện C với lý do trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có các vi phạm sau: Thông báo thụ lý không ghi đầy đủ những yêu cầu của người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật tố tụng dân sự; Thủ tục niêm yết công khai chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ là chưa có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn chịu lãi suất không đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án Bản án số 15/2016/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện C; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có các vi phạm về tố tụng, cụ thể như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 6-6-2016, ông Nguyễn Đình S yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Ksor P trả tổng cộng 523.000.000 đồng tiền vay và tiền lãi theo quy định của Nhà nước. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm cả nợ gốc và tiền lãi. Tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số 31/TB-TLVA ngày 27-6-2016, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thụ lý đối với yêu cầu đòi 523.000.000 đồng nợ gốc mà không thụ lý yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 23.535.000 đồng tiền lãi là vi phạm tố tụng. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về nội dung này là có căn cứ.

Theo Biên bản xác minh tại Công an thị trấn N và Biên bản xác minh tại nơi làm việc của anh Ksor P thì anh Ksor P vắng mặt tại nơi cư trú, không biết đi đâu, không rõ thời điểm trở về. Trong trường hợp này việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng là không đảm bảo cho anh Ksor P biết được. Vì vậy, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng sau đó mới tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng. Bên cạnh đó, việc niêm yết văn bản tố tụng trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện việc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N và tại thôn P. Đối với việc niêm yết tại thôn P, biên bản niêm yết không thể hiện niêm yết ở đâu, có phải là tại nơi cư trú cuối cùng của anh Ksor P hay nơi nào khác trong thôn. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thực hiện việc niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C. Như vậy, thủ tục triệu tập của Tòa án cấp sơ thẩm là không đầy đủ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về nội dung này là có cơ sở.

[2] Ngoài ra, về nội dung vụ án: Theo quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thì:

"Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, ***nếu có thoả thuận****".*

Tại các giấy vay tiền đề ngày 10-1-2016 âm lịch và giấy vay tiền đề ngày 2-2-2016 dương lịch đều thể hiện các bên không có thỏa thuận lãi trên nợ gốc và cũng không thỏa thuận về lãi chậm trả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Ksor P phải cho ông Nguyễn Đình S 23.535.000 đồng trả tiền lãi chậm trả là không đúng quy định của pháp luật.

Khi giao dịch vay tiền, anh Ksor P có thế chấp cho nguyên đơn 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh P phải trả nợ cho ông S nhưng lại không buộc ông S trả cho anh P 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa giải quyết hết các nội dung của vụ án, ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Ksor P và chị Siu H.

[3] Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai; hủy Bản án sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Đình S với bị đơn là anh Ksor P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Siu H; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *TAND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, TDS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình